

Số: 01 /KH-UBND

Hung Yên, ngày 02 tháng 01 năm 2014

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2014**

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 20/02/2012 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2012-2015; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2014 với những nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU**

1. Thực hiện Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức xác định vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức chuyên trách cải cách hành chính của tỉnh.
2. Tiếp tục kiện toàn bộ máy các cơ quan hành chính theo quy định của Chính phủ; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tránh sự chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan hành chính ở tỉnh; phân định rõ ràng, hợp lý trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu các cơ quan.
3. Cải cách thủ tục hành chính theo hướng gọn nhẹ, đơn giản, giảm chi phí khi thực hiện.
4. Duy trì thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cơ quan hành chính trong tỉnh; đánh giá sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính.
5. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước, hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động; cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, trên diện rộng cho người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước.

**II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Cải cách thể chế**

- Thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo quy định; hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các dự thảo văn bản QPPL được giao chủ trì soạn thảo; tiếp tục nâng cao chất lượng công tác góp ý, thẩm định văn bản QPPL, góp phần xây dựng hệ thống văn bản QPPL của tỉnh đầy đủ, đồng bộ, khả thi, minh bạch.

- Rà soát, ban hành các văn bản QPPL về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện cho phù hợp với yêu cầu; sửa đổi, thay thế kịp thời, phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật; từng bước

hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về phân công, phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực giữa các cấp chính quyền tại địa phương, trước mắt hoàn thiện phân cấp công tác tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc ban hành văn bản QPPL và thực thi pháp luật trên địa bàn tỉnh. Xác định mức chi đặc thù đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức trực tiếp tham gia xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); tập trung rà soát, kiện toàn hệ thống cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trong toàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cải cách thủ tục hành chính tại các đơn vị.

- Tiến hành rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định, TTHC không phù hợp; thực hiện nghiêm túc các TTHC đã được công bố.

- Nâng cao chất lượng hoạt động theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cơ quan hành chính trong tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính; công khai, minh bạch các quy định, TTHC; đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính; huy động sự tham gia tích cực của cá nhân, tổ chức, đoàn thể vào công tác cải cách TTHC.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tiếp tục rà soát, xác định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan hành chính ở từng cấp, loại bỏ nhiệm vụ chồng chéo, trùng lặp, bổ sung những nhiệm vụ mới cho phù hợp với yêu cầu quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; tách chức năng quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước với việc chỉ đạo, điều hành của đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công.

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, huyện, thành phố và giữa UBND huyện, thành phố với UBND xã, phường, thị trấn, đảm bảo tương ứng giữa nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, đồng bộ với nguồn lực tài chính, phù hợp với năng lực của cán bộ, công chức và các điều kiện cần thiết khác; đồng thời loại bỏ tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các ngành, các cấp.

- Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với các dịch vụ công do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cung cấp theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

## **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Thực hiện Đề án Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Chính phủ và Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 09/8/2013 của Ban Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tỉnh về việc đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tỉnh Hưng Yên từ nay đến năm 2015; xây dựng vị trí việc

làm và cơ cấu cán bộ, công chức trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị để làm cơ sở xác định biên chế, tuyển dụng và quy hoạch đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức; xây dựng và thực hiện các chính sách thu hút, tuyển dụng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng.

- Thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của từng ngành, từng cấp; gắn quy hoạch nhân lực đi đôi với đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; tập trung bố trí đội ngũ công chức chuyên trách cải cách hành chính của tỉnh theo quy định.

- Tăng cường lực lượng cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở.

- Nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân.

- Chấn chỉnh về kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước; kịp thời tuyên dương, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức có tinh thần tận tụy phục vụ; xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức sai phạm và kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức, viên chức thoái hóa, biến chất.

### **5. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đổi mới cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước theo hướng dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chỉ tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, thể dục, văn hoá, thể thao.

### **6. Hiện đại hoá nền hành chính**

- 100% cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có hộp thư điện tử công vụ thuộc hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Hưng Yên.

- Trên 65% các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành.

- 100% cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.

- 100% các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có mạng nội bộ nối Internet và kết nối đến Trung tâm dữ liệu tỉnh.

- 90% cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có máy tính để sử dụng phục vụ xử lý công việc.

- Duy trì 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở lên hoạt động theo TCVN ISO 9001:2008 và triển khai thực hiện thí điểm ở một số xã, phường, thị trấn và các đơn vị trực thuộc các sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước.

- Quan tâm cơ sở vật chất của Bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã.

### III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện

- Tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra, đưa cải cách hành chính thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của ngành, địa phương trên tinh thần tạo sự đột phá, đổi mới, hiệu quả.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức các nội dung về cải cách hành chính. Kịp thời phát hiện, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến, biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và phê phán, chỉ rõ những nơi có tiêu cực, thái độ, tác phong làm việc quan liêu, hách dịch, những nhiều... để tất cả cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và nhân dân nhận thức đúng về cải cách hành chính và thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Đưa kết quả thực hiện cải cách hành chính thành một trong những tiêu chí để bình xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, đơn vị.

- Thực hiện chế độ báo cáo quý, 6 tháng và năm về đánh giá và tự đánh giá (chấm điểm) công tác cải cách hành chính, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và báo cáo theo quy định.

**2. Sở Nội vụ** chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy và đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; chế độ phụ cấp cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp; triển khai, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính ở các ngành, các cấp.

**3. Văn phòng UBND tỉnh** chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng, đôn đốc việc thực hiện chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh.

**4. Sở Tư pháp** chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Tham mưu UBND tỉnh Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; xây dựng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trình UBND tỉnh; thực hiện kiểm tra, rà soát bộ thủ tục hành chính của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung bộ thủ tục hành chính của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh qua rà soát; báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

**5. Sở Tài chính** chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định, cân đối, báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính. Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về tài chính công của tỉnh. Báo cáo hàng năm và theo yêu cầu của UBND tỉnh về thực hiện cải cách tài chính công.

**6. Sở Kế hoạch và Đầu tư** chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch Đầu tư trụ sở cấp xã, phường bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

**7. Sở Thông tin và Truyền thông** chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí... nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính; báo cáo, đánh giá việc áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

**8. Sở Khoa học và Công nghệ** chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

**9. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch** chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh xã hội hoá về văn hoá, thể thao; sơ kết, đánh giá 5 năm việc thực hiện Quy chế văn hoá công sở theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

**10. Sở Giáo dục và Đào tạo** chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh việc xã hội hoá về giáo dục.

**11. Sở Y tế** chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh việc xã hội hoá về y tế.

UBND các cấp bố trí đủ nguồn lực cho công tác cải cách hành chính, nhất là về cán bộ, công chức và kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính của đơn vị từ dự toán chi ngân sách hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước. Các cơ quan, đơn vị lập dự toán chi đảm bảo thực hiện tốt nhất kế hoạch này và nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC<sup>NH</sup>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



Đoàn Thế Cường

**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 01 /KH-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2014 của UBND tỉnh Hưng Yên)*

STT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	UBND tỉnh chỉ đạo sở, ngành, UBND các cấp tập trung cho công tác cải cách hành chính của tỉnh	Các văn bản chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính	UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
II	Cải cách thể chế	1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của tỉnh ở tất cả các lĩnh vực	Các văn bản tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản QPPL; Chương trình xây dựng văn bản QPPL của tỉnh năm 2014	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
		2. Thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Báo cáo rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Hàng quý
		3. Tăng cường công tác kiểm tra việc ban hành văn bản QPPL và thực thi pháp luật trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kết quả đạt được sau kiểm tra	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
		4. Xác định mức chi đặc thù đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết quy định về mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2014

		5. Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức trực tiếp tham gia xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Báo cáo kết quả bồi dưỡng trong năm	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Trong năm 2014
<b>III</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2014 và Kế hoạch kiểm tra rà soát, sửa đổi, bổ sung bộ thủ tục hành chính của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính nhà nước tỉnh năm 2014; Kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung bộ thủ tục hành chính của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã năm 2014 trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Quý I/2014
		2. Công khai, minh bạch TTHC của các cấp	Các biểu mẫu, bảng treo các TTHC tại trụ sở cơ quan; thông tin TTHC trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và của đơn vị	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp	Thường xuyên
		3. Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cơ quan hành chính trong tỉnh	Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên
		4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính	Các văn bản trả lời đơn thư phản ánh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
		5. Kiện toàn hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC trong toàn tỉnh; tăng cường kiểm tra giám sát về công tác cải cách TTHC tại các đơn vị	Báo cáo kết quả bồi dưỡng	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2014

IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	1. Rà soát, xác định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan hành chính ở từng cấp	Báo cáo về kết quả rà soát	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2014
		2. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện khi có Nghị định thay thế Nghị định số 13, 14 về tổ chức cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	Quyết định thành lập cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện;	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2014 (Khi có ND của Chính phủ ban hành)
		3. Tiếp tục đề xuất việc phân cấp nhiệm vụ, thẩm quyền cho các sở, ngành và chính quyền cấp huyện	Quyết định của UBND tỉnh về ban hành quy chế phân cấp công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh quản lý	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2014
		4. Xác định mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức với cơ quan hành chính nhà nước	Báo cáo kết quả đánh giá theo bộ chỉ số hài lòng của người dân đối với cơ quan hành chính nhà nước	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2014
V	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	1. Triển khai thực hiện Đề án Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2014
		2. Xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị	Quyết định phê duyệt về vị trí việc làm của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
		3. Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2014 của tỉnh	Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Hàng quý



VI	Cải cách tài chính công	1. Tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính	- Báo cáo kết quả thực hiện - Đề xuất điều chỉnh, bổ sung các Nghị định: 130/2005/NĐ-CP, 117/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn cho phù hợp theo tinh thần tự chủ	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các cấp	Trong năm 2014
		2. Tiếp tục thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.	- Báo cáo kết quả thực hiện - Đề xuất điều chỉnh, bổ sung Nghị định 43/2006/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn cho phù hợp theo tinh thần tự chủ	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Trong năm 2014
		3. Đẩy mạnh triển khai xây dựng và thực hiện đề án xã hội hóa trên các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, y tế và thể dục thể thao	Quyết định phê duyệt đề án	Sở Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Văn hóa - Thể thao & Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các cấp	Trong năm 2014
VII	Hiện đại hoá hành chính	1. 100% cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có hộp thư điện tử công vụ thuộc hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Hưng Yên.	Báo cáo tổng hợp kết quả	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Cuối năm 2014

	<p>Trên 65% các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành.</p> <p>100% cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.</p> <p>100% các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có mạng nội bộ nối Internet và kết nối đến Trung tâm dữ liệu tỉnh.</p> <p>90% cán bộ, công chức các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có máy tính để sử dụng phục vụ xử lý công việc</p>				
	2. 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở lên duy trì hoạt động theo TCVN ISO 9001:2008	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Cuối năm 2014